

Số: 64/2025/QĐST-DS

Thạch Thất, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận Đ với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự Đ ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Quốc tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, tòa nhà Sailing Tower - 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hàn Ngọc V – Tổng giám đốc. **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Đình Th – Giám đốc khối mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ (Giấy ủy quyền số 226369.24 ngày 23-10-2024). **Người đại diện theo ủy quyền lại lần 1:** Ông Hoàng Đình H – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ vùng của Ngân hàng (Giấy ủy quyền số 232644.24 ngày 23-10-2024). **Người đại diện theo ủy quyền lại**

lần 2: Ông Trương Văn Qu – Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng (*Giấy ủy quyền số 024554.25 ngày 06/02/2025*).

2. Bị đơn:

2.1. Ông **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1988;

2.2. Bà **Nguyễn Thị Kim O**, sinh năm 1991 (vợ ông Đ); ***Người đại diện theo ủy quyền của bà O:*** Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991 (*theo giấy ủy quyền ngày*)

Cùng địa chỉ: Thôn Thái H, xã Quang Tr (xã Bình Ph cũ), huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Thỏa thuận về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ:

1.1. Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Nguyễn Thị Kim O (do ông Đ là người đại diện theo ủy quyền) xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam số tiền tính đến ngày 16-04-2025 là: **364.951.689 đồng**, bao gồm:

- Khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5508298.19 ký ngày 10-12-2019 là 205.954.190 đồng (*gồm nợ gốc: 178.195.901 đồng, nợ lãi trong hạn: 11.015.142 đồng, lãi quá hạn: 16.743.147 đồng*).

- Khoản nợ Thẻ tín dụng theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 13-12-2019 là 158.997.499 đồng (*gồm nợ gốc: 100.893.800 đồng, nợ lãi: 34.989.124 đồng, phí: 23.114.575 đồng*).

1.2. Thời hạn trả nợ: Ông Đ và bà O phải thanh toán toàn bộ dư nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam theo thời hạn chậm nhất đến hết ngày 16-05-2025.

1.3. Bên vay tín dụng là ông Đ và bà O phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh kể từ ngày 17-04-2025 cho đến khi thanh toán xong theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 5508298.19 ngày 10-12-2019, Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 5508298 (1).19 ngày 10-12-2019, Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản ngày 13-12-2019 đến ngày thực tế thanh toán xong toàn bộ dư nợ với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam.

2. Xử lý tài sản bảo đảm sau khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ: Khi ông Đ và bà O thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo phạm vi bảo đảm của Hợp đồng thế chấp tài sản và Hợp đồng tín dụng số 5508298.19 ngày 10-12-2019 đã ký kết thì Ngân hàng phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

3. Xử lý tài sản bảo đảm khi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

3.1. Ông Đ và bà O không thanh toán toàn bộ khoản nợ theo thời hạn đến hết ngày 16-5-2025 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan, số loại: Navara, màu: xanh, số khung: MNTCC2D23Z0069129, số máy YD25873197T, biển kiểm soát: 29H-305.76 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 685723 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 10-12-2019 đứng tên ông Nguyễn Hữu Đ.

3.2. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp là nghĩa vụ trả nợ tiền gốc 543.000.000 đồng và tiền lãi, phí theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

3.3. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm trên để thu hồi nợ mà giá trị tài sản thu hồi theo phạm vi bảo đảm không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh thì ông Đ, bà O phải có trách nhiệm thanh toán phần nợ còn lại cho Ngân hàng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

4. Về án phí: Ông Đ và bà O nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (*50% tiền án phí phải nộp*) với số tiền là 8.026.600 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.030.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0058913 ngày 12-3-2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội*).

5. Trường hợp quyết định này Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi Đ ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường